

Số: 03/2023/QĐST- HC

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuấn

Ông Nguyễn Văn Kiên

Căn cứ vào các điều 143, 144 và 165 của Luật Tổ tụng hành chính;

XÉT THẤY:

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện quá trình khiếu nại, giải quyết khiếu nại, khởi kiện, giải quyết tranh chấp tại Tòa án liên quan đến 02 thửa đất 247A và 247B mà UBND huyện B (nay là huyện B) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Ngô Quang H ngày 01/10/1996 như sau:

- Nguồn gốc thửa đất 247A, 247B là của ông Nguyễn Văn X, cha ruột của ông Nguyễn Ngọc T và ông Ngô Quang H. Trước năm 1975 ông X cho ông Nguyễn Hữu P ở nhờ nhưng sau đó ông P không trả. Năm 1977 ông T khiếu nại đòi lại đất đến năm 1982 UBND huyện B ra Quyết định số 117/QĐ-UBH ngày 09/4/1982 giải quyết giao cho ông P sử dụng phân nửa phần đất tranh chấp với ông T. Ông T không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại, đến năm 1987 ông T chết. Năm 2008 vợ ông T là bà Nguyễn Thị Như T1 phát hiện phần đất đang tranh chấp, UBND huyện B đem cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Quang H gồm thửa 247A và 247B vào ngày 01/10/1996, nên bà T1 khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H.

- Ngày 12/11/2010 UBND huyện B ra quyết định số 4942/QĐ-UBND thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông H tại thửa 247A và 247B. Thời điểm này ông H đã chết nên bà Đoàn Thị X1 (vợ của ông H) khiếu nại yêu cầu hủy quyết định số 4942, đến ngày 18/3/2011 UBND huyện B ra quyết định số 1635/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà X1.

- Ngày 08/4/2011 bà X1 khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy quyết định số 4942. Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2013/HCST ngày 23/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, xử không chấp nhận yêu cầu của bà X1. Bà X1 kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tối cao. Tại bản án hành chính phúc thẩm số 214/2013/HCPT ngày 17/10/2013 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao, xử hủy quyết định số 4942 giao cho UBND huyện B giải quyết lại khiếu nại.

- Thi hành bản án số 214/2013/HCPT ngày 17/10/2013 của Tòa án nhân dân Tối cao, ngày 30/6/2014 UBND huyện B ra quyết định giải quyết số 2492/QĐ-UBND thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông H tại thửa 247A và 247B. Bà X1 không đồng ý nên khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy quyết định số 2492. Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, xử không chấp nhận yêu cầu của bà X1. Bà X1 kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhưng sau đó rút lại đơn khởi kiện và đơn kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

- Đến ngày 08/8/2017 UBND huyện B ra quyết định số 5239/QĐ-UBND thu hồi và hủy quyết định số 2492/QĐ-UBND. Ngày 28/02/2018 UBND huyện B có văn bản số 87 trả lời khiếu nại của bà T1, việc bà yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện B và hướng dẫn bà khởi kiện vụ án dân sự tại tòa án. Đến ngày 29/3/2018 bà X1 khởi kiện vụ án dân sự đòi ông H1 và ông N (hai người đang sinh sống trên thửa đất 247A và 247B) trả đất lại cho bà, đồng thời bà T1 cũng có đơn yêu cầu độc lập hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 247A và 247B, vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết nhưng do các đương sự không nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nên ngày 14/7/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Bà T1 kháng cáo quyết định đình chỉ lên Tòa án nhân dân cấp cao. Tại phiên họp giải quyết đơn kháng cáo, người đại diện hợp pháp của bà T1 rút lại đơn kháng cáo nên Tòa án nhân dân Cấp cao ra quyết định số 589/2020/QĐ-PT ngày 09/11/2020 đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự.

- Sau đó bà T1 tiếp tục gửi đơn yêu cầu UBND huyện B xem xét hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 247A và 247B. Đến ngày 25/04/2022 UBND huyện B ra văn bản số 409/UBND trả lời cho bà T1 biết: yêu cầu của bà không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện B và hướng dẫn bà đến Tòa án nhân dân để được giải quyết theo thẩm quyền.

- Căn cứ văn bản trả lời số 409/UBND ngày 25/04/2022 của UBND huyện B, ngày 19/6/2022 bà T1 nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 247A diện tích 3.170m², loại đất màu, do

UBND Huyện B (nay là UBND huyện B) cấp cho ông Ngô Quang H ngày 01/10/1996, được cập nhật biến động sang tên qua bà Đoàn Thị X1 vào ngày 20/6/2007 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 247B, diện tích 380m², loại đất màu do UBND huyện B (nay là UBND huyện B) cấp cho ông Ngô Quang H ngày 01/10/1996.

Người đại diện hợp pháp của bà T1 xác định phạm vi khởi kiện là yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 247A và 247B, không yêu cầu hủy văn bản trả lời số 409/UBND ngày 25/04/2022 của UBND huyện B.

Theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

Năm 2006 bà T1 biết được UBND huyện B (nay là huyện B) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H thửa 247A và thửa 247B nên bà thực hiện thủ tục khiếu nại yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, được người có thẩm quyền thụ lý giải quyết khiếu nại, trên cơ sở kết quả giải quyết khiếu nại, những người có liên quan tiếp tục khởi kiện vụ án hành chính, khởi kiện vụ án dân sự ra Tòa án và quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án kéo dài đến ngày 09/11/2020, Tòa án nhân dân Cấp cao ra quyết định đình chỉ xét xử vụ án. Như vậy, xác định ngày bà T1 biết được quyết định giải quyết khiếu nại để làm căn cứ khởi kiện vụ án hành chính là ngày 09/11/2020, nhưng đến ngày 19/6/2022 bà T1 mới nộp đơn khởi kiện để yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đã quá thời hạn 01 năm.

Đối với Văn bản số 409/UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện B, chỉ trả lời cho bà T1 biết nội dung khiếu nại của bà không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban mà hướng dẫn bà khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự về tranh chấp đất đai theo quy định tại Điều 203 của Luật đất đai năm 2013, văn bản này không chứa đựng nội dung giải quyết khiếu nại của bà T1. Do đó, không lấy ngày bà T1 nhận được hoặc biết được văn bản này để làm căn cứ tính thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, thời điểm bà T1 nộp đơn khởi kiện (ngày 19/6/2022) là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính nên thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính.

Trong vụ án này, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại phiên tòa: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 115, 116, 143, 144 đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 15/2022/TLST-HC ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Như T1, sinh 1939. Địa chỉ: 4, tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Như T1 là chị Nguyễn Thị Lệ H2; địa chỉ: tổ C, khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy ủy quyền ngày 16/06/2022.

2. Người bị kiện: UBND huyện B.

Người đại diện hợp pháp là ông Bùi Văn N1 - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện B, theo văn bản ủy quyền số: 2983/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện B

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị Nguyễn Thị Lệ H2; địa chỉ: tổ C, khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3.2 Chị Nguyễn Thị Xuân B; địa chỉ: A H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

3.3. Chị Nguyễn Thị Kim E; địa chỉ: tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3.4 Chị Nguyễn Thị Thanh X2; địa chỉ: tổ G, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Xuân B, chị Nguyễn Thị Thanh X2, chị Nguyễn Thị Kim E là chị Nguyễn Thị Lệ H2; địa chỉ: tổ C, khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy ủy quyền ngày 16/06/2022.

3.5 Chị Nguyễn Thị Kim A; địa chỉ: A, Nguyễn Văn L, khóm D, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Kim A là chị Nguyễn Thị Lệ H2; địa chỉ: tổ C, khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy ủy quyền ngày 21/06/2022.

3.6 Bà Ngô Thị T2; địa chỉ: tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3.7 Bà Nguyễn Thị Thanh L1; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3.8 Bà Nguyễn Thị P1; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp là anh Ngô Quang H3; địa chỉ: tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy ủy quyền ngày 10/4/2023.

3.9 Anh Ngô Quang H3; địa chỉ: tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3.10 Bà Trần Thị H4; địa chỉ: tổ A, ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3.11 Anh Nguyễn Việt S; địa chỉ: tổ A, ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3.12 Anh Nguyễn Phúc L2; địa chỉ: tổ A, ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3.18 Chị Nguyễn Thị Hồng N2; địa chỉ: tổ A, ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

Người khởi kiện không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

III. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Văn phòng TAND tỉnh VL;
- Đương sự: Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Chi